

**Danh sách các lớp học tiếng Nhật ở tỉnh Fukuoka (không bao gồm Thành phố Fukuoka và Thành phố Kitakyushu)**

| Tên thành phố thị trấn                    |    | ① Tên lớp học                                                                            | ② Địa điểm (tên cơ sở)                                                                                                                                                                                      | ③ Học phí                                                | ④ Thứ, giờ, v.v.                                                                                                                                            | ⑤ Địa chỉ liên hệ                                                                                                                                  |
|-------------------------------------------|----|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| K<br>u<br>r<br>u<br>m<br>e                | 1  | Hỗ trợ tiếng Nhật “Lớp học Mutsumon”                                                     | Kurumeria Mutsumon 6F Minkuru (3-11 Mutsumon, Thành phố Kurume)                                                                                                                                             | ¥ 500/tháng                                              | Thứ 7<br>10:30~12:00                                                                                                                                        | Okano<br>TEL・FAX: 0942-33-3078<br>Mail: yu-okano@kumin.ne.jp                                                                                       |
|                                           | 2  | Lớp học tiếng Nhật dành cho người nước ngoài                                             | ① Minkuru<br>(Thành phố Kurume, Mutsumon machi 3-11)<br>② Trung tâm học tập suốt đời Nonaka<br>(Thành phố Kurume, Nonaka machi 1075-2)<br>③ Cosmo Smile Kitano<br>(Thành phố Kurume, Kitano machi yuu 3253) | 500 Yên<br>(Phí tài liệu)                                | ① Thứ năm tuần 1 và tuần 2<br>18:30~20:00<br>② Chủ Nhật ( Từ tháng 5 đến tháng 10 )<br>15:00~16:30<br>③ Chủ Nhật ( Từ tháng 10 đến tháng 3 )<br>15:00~16:30 | Phòng Thúc đẩy Hợp tác, Phòng Thông tin và Tư vấn, Tòa thị chính thành phố Kurume<br>TEL:0942-30-9096<br>Mail: sodan@city.kurume.lg.jp             |
| N<br>o<br>g<br>a<br>t<br>a                | 3  | Lớp học tiếng Nhật Nogata                                                                | Thứ Năm<br>Trung tâm Văn hóa Thành phố Nogata<br>(7-20, Tsuda-cho, Nogata-shi, Fukuoka)<br><br>Thứ Sáu<br>Yumenity Ogata<br>(364-4, Yamabe, Nogata-shi, Fukuoka)                                            | ¥ 3,000 Yên/tháng<br><br>※Do công ty chịu chi phí        | Thứ năm<br>19:00~20:30<br>Thứ sáu<br>19:30~21:00                                                                                                            | Phòng Thúc đẩy Văn hóa, Thể thao và Bình đẳng giới Thành phố Nogata<br>TEL: 0949-25-2244<br>FAX: 0949-25-2229<br>E-mail: n-danjo@city.nogata.lg.jp |
|                                           | 4  | Lớp học tiếng Nhật “lớp tình nguyện Nogata “Omusubi” (Thứ ba) Tiếng Nhật Hiroba (Thứ Tư) | Trung tâm cộng đồng trung tâm thành phố Nogata<br>(7-20 Tsudamachi, thành phố Nogata)                                                                                                                       | Thứ 3 Miễn phí<br><br>Thứ 4 100 yên/1 lần (Phí tài liệu) | Thứ 3 19:00~21:00<br><br>Thứ 4 10:00~12:00                                                                                                                  | Phòng Thúc đẩy Văn hóa, Thể thao và Bình đẳng giới Thành phố Nogata<br>TEL: 0949-25-2244<br>FAX: 0949-25-2229<br>E-mail: n-danjo@city.nogata.lg.jp |
| I<br>i<br>z<br>u<br>k<br>a                | 5  | Lớp học tiếng Nhật dành cho người nước ngoài                                             | Tòa thị chính Iizuka (5-5 Shintateiwa, Thành phố Iizuka)                                                                                                                                                    | Miễn phí                                                 | Thứ Năm tuần thứ nhất và thứ ba từ 19:00-20:30                                                                                                              | Phòng Chính sách Quốc tế Thành phố Iizuka<br>TEL: 0948-96-8507<br>FAX: 0948-29-5440<br>E-mail: kokusai@city.iizuka.lg.jp                           |
| Y<br>a<br>n<br>a<br>g<br>a<br>w<br>a      | 6  | Lớp học tiếng Nhật Yanagawa “Mizukagerou”                                                | Trung tâm Phúc lợi và Y tế Tổng hợp Yanagawa “Mizu no Sato” 2F<br>(6-3 Kamimiyana-cho, Thành phố Yanagawa)                                                                                                  | 200 yên/lần                                              | Thứ 5 của tuần thứ 2 , 4<br>10:30-12:00<br>Thứ 5 của tuần thứ 1 , 3<br>19:00-20:30                                                                          | Kawaguchi<br>TEL: 080-5205-4268<br>Mail: mizukagero@gmail.com(toshima)                                                                             |
| Y<br>a<br>m<br>e                          | 7  | Lớp học tiếng Nhật Tachibana                                                             | Thành phố Yame Tachibana Rinokan (2522-1 Yamazaki, Tachibana-cho, Thành phố Yame)                                                                                                                           | Miễn phí                                                 | Thứ 5 của tuần thứ 2 , 4<br>19:00-20:30                                                                                                                     | Tachibana Rinokan<br>(Thông tin liên hệ: Ngày thường 8:30-17:15)<br>TEL・FAX: 0943-23-6498<br>Mail: tachibanarinokan@themis.ocn.ne.jp               |
|                                           | 8  | Lớp học tiếng Nhật Yame Cùng nói chuyện nào                                              | Tòa nhà Orinasu Yame (602-1 Honmachi, thành phố Yame)                                                                                                                                                       | 100 yên /1 lần                                           | Thứ 5<br>10:00-11:45<br>※Trừ ngày lễ và thứ Năm của tuần thứ 5 trong tháng                                                                                  | Ito<br>TEL: 080-2736-3060<br>Mail: fukuito0301@yahoo.co.jp                                                                                         |
| C<br>h<br>i<br>k<br>u<br>g<br>o           | 9  | Lớp học tiếng Nhật Chikugo                                                               | Trung tâm cộng đồng trung tâm thành phố Chikugo (880-1 Suncore, Yamanoi, thành phố Chikugo)                                                                                                                 | 1,000円/Tháng                                             | Về nguyên tắc, các lớp học được tổ chức riêng lẻ, để biết thêm chi tiết vui lòng gọi điện hoặc mail .                                                       | Tanaka<br>TEL: 090-1870-0515<br>Nakano<br>TEL: 090-5721-0241                                                                                       |
| Y<br>u<br>k<br>u<br>h<br>a<br>s<br>h<br>i | 10 | Lớp học tiếng Nhật tại Yukuhashi/KIZUNA                                                  | Trung tâm cộng đồng trung tâm Yukuhashi (1-9-25 Ohashi, thành phố Yukuhashi)                                                                                                                                | 100 Yên / lần                                            | Thứ 4 của tuần thứ 1,3,4<br>10:00-12:30<br>Chủ nhật của tuần thứ 2,4<br>10:30-12:30<br>※Vui lòng hỏi trước vì lịch trình có thể thay đổi.                   | Masako Yamanaka<br>TEL: 090-4350-6420                                                                                                              |
| B<br>u<br>z<br>e<br>n                     | 11 | Lớp học tiếng Nhật                                                                       | Heartpia Buzen (955 Yoshiki, Buzen-shi)                                                                                                                                                                     | Miễn phí                                                 | Thứ Bảy (tuần thứ 1, tuần thứ 3)<br>18:00-20:00                                                                                                             | Văn phòng Xúc tiến Cộng sinh Quốc tế Bộ phận Xúc tiến Cộng sinh Quốc tế thành phố Buzen<br>TEL: 0979-82-1122<br>Mail: kokusai@city.buzen.lg.jp     |

**Danh sách các lớp học tiếng Nhật ở tỉnh Fukuoka (không bao gồm Thành phố Fukuoka và Thành phố Kitakyushu)**

| Tên thành phố thị trấn |    | ①Tên lớp học                                      | ② Địa điểm (tên cơ sở)                                                                            | ③ Học phí                                         | ④ Thứ, giờ, v.v.                                                                                                       | ⑤ Địa chỉ liên hệ                                                                                                                                                                      |
|------------------------|----|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nakama                 | 12 | Lớp học tiếng Nhật Nakama                         | Happiness Nakama<br>(Thành phố Nakama, Tooritaki 1-36-10)                                         | 300 yên/tháng                                     | Thứ 4<br>10:00-11:30<br>Thứ 6<br>19:00-20:30<br>(Nghỉ vào ngày thứ tư, thứ 6 của tuần thứ 5 và ngày lễ)                | Otofuji<br>TEL: 090-1195-9899                                                                                                                                                          |
| Ogori                  | 13 | Lớp học tiếng Nhật Ogori                          | Phòng hội thảo tại Tòa thị chính Ogori (255-1 Ogori, Thành phố Ogori)                             | Miễn phí, nhưng sẽ mất chi phí tài liệu giảng dạy | Thứ 3<br>19:00-20:30                                                                                                   | Văn phòng Hiệp hội Giao lưu Quốc tế Ogori<br>(Phòng hành chính của thành phố Ogori)<br>TEL: 0942-72-2111 (Nội tuyến 222)<br>FAX: 0942-73-4466<br>Mail: danjokoyo@city.ogori.lg.jp      |
| Miyawaka               | 14 | Lớp học tiếng Nhật Miyawaka                       | Trung tâm cộng đồng trung tâm thành phố Miyawaka<br>(72-1 Miyata, thành phố Miyawaka)             | 100 yên 1 lần                                     | Thứ 7 của tuần thứ 2 13:30 ~ 15:00<br>Chủ nhật của tuần thứ 4 10:00 ~ 11:30                                            | Nhóm hỗ trợ phát triển và học tập cho NPO<br>TEL: 090-6779-1985<br>Email: shibata.sodachi2020@gmail.com                                                                                |
| Kama                   | 15 | Lớp học tiếng Nhật                                | Trung tâm cộng đồng quận Usui                                                                     | Miễn Phí                                          | 4/3.10-5/1.8-6/5.12-7/3.10-8/7.28-9/4.11-10/2-11/17.24<br>18:30~20:30                                                  | Phòng học tập suốt đời của Thành phố Kama Phòng Trung tâm Cộng đồng Trung tâm<br>TEL: 0948-62-5722<br>FAX: 0948-62-5693<br>Mail: pub@city.kama.lg.jp                                   |
| Asakura                | 16 | Lớp học tiếng Nhật Asakura                        | Trung tâm Công dân Tổng hợp Thành phố Asakura "Peaport Amagi"<br>(198-1 Amagi, Thành phố Asakura) | 500 yên / tháng                                   | Thứ 4<br>10:00-11:30<br>(Nghỉ ngày lễ, Tuần thứ 5)                                                                     | Kusano<br>TEL・FAX: 0946-21-0635                                                                                                                                                        |
| Sue                    | 17 | Lớp học tiếng Nhật                                | Trung tâm đổi mới thị trấn Sue Suenoba<br>(804-1 Sue, Thị trấn Sue, quận Kasuya)                  | Miễn phí                                          | Khoảng 5 lần 1 năm (Không cố định) vào buổi sáng<br>thông tin sẽ được đăng tải trên tranh chủ và Facebook của thị trấn | Phòng hỗ trợ furusato thuộc Tòa thị chính thị trấn Sue<br>TEL: 092-931-1251<br>FAX: 092-933-6579<br>Mail: kokusai@town.sue.lg.jp<br>facebook: https://www.facebook.com/SUEMACHIKOKUSAI |
| Mizumaki               | 18 | Lớp học tiếng Nhật cho người nước ngoài           | Trung tâm cộng đồng Thị trấn Mizumaki Tầng 2<br>(1-1-2 Suekita, thị trấn Mizumaki, quận Onga)     | 2400 yên/năm                                      | Thứ sáu hàng tuần<br>① 8:55~9:50 ( Nhập môn )<br>② 9:50~10:45 ( Sơ cấp )<br>③ 10:45~11:40 ( Trung cấp )                | Hiệp hội trao đổi quốc tế thị trấn Mizumaki<br>TEL: 093-201-4321<br>FAX: 093-201-4424<br>Mail: info@mizumakikokusai.jp                                                                 |
| Onga                   | 19 | Lớp học tiếng Nhật                                | Trung tâm Cộng đồng thị trấn Onga<br>(513 Imakoga, thị trấn Onga, quận Onga)                      | Miễn phí                                          | Thứ năm hàng tuần<br>20:00-21:00<br>Thứ sáu hàng tuần<br>14:30-16:00                                                   | Phòng dân cư thuộc Tòa thị chính thị trấn Onga<br>TEL: 093-293-1242<br>FAX: 093-293-0806<br>Mail: jyuumin@town.onga.lg.jp                                                              |
| Ogi                    | 20 | Lớp học tiếng Nhật                                | Trung tâm cộng đồng Daiguan<br>( 384 Sanyamatsu, Thị trấn Ogi )                                   | Miễn phí                                          | Chủ Nhật ( trừ chủ nhật tuần thứ 5 )<br>10:00~12:00                                                                    | Trung tâm giao lưu quốc tế cộng đồng Hishinomi<br>TEL: 080-7936-4027                                                                                                                   |
| Fukuchi                | 21 | Lớp học tiếng Nhật hội thảo luận nuôi dạy trẻ nhỏ | Trung tâm phúc lợi xã hội Kaneda<br>(1154-2 Kaneda, Thị trấn Fukuchi, Tagawa-Gun)                 | 100 yên ( tiền đồ ăn vật )                        | Thứ bảy ( khoảng một tháng một lần, không cố định )<br>10:00-12:00                                                     | Bộ phận phúc lợi cộng đồng phúc lợi xã hội thị trấn Fukuchi<br>TEL: 0947-22-3778<br>FAX: 0947-22-6678<br>Mail: fukutimatish@cap.ocn.ne.jp                                              |
| Kanda                  | 22 | Lớp học tiếng Nhật Kanda Aozora                   | Hội trường văn hóa Mihara<br>(1-19-1 Tomiku-cho, Kanda-cho)                                       | Miễn phí                                          | Chủ nhật (Tháng 3 lần)                                                                                                 | Mail: akikomm319@yahoo.ne.jp                                                                                                                                                           |
|                        | 23 | Pansies tiếng Nhật Kanda                          | Hội trường văn hóa Mihara<br>(1-19-1 Tomiku-cho, Kanda-cho)                                       | Miễn phí                                          | Thứ 3 (Tháng 4 lần)                                                                                                    | Văn phòng Bình đẳng Giới Nhân quyền Thị trấn Kanda<br>TEL: 093-434-1958<br>FAX: 093-436-3014<br>Mail:jinken-danjo@town.kanda.lg.jp                                                     |